

Số: 07 / BC-BCĐ

Dân chủ, ngày 05 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN SỐ NĂM 2024

Thực hiện kế hoạch số 1814/TTYT-DS ngày 31/19/2024 của Trung tâm y tế thành phố Hạ Long về việc kiểm tra, đánh giá công tác Dân số năm 2024;

Ban chỉ đạo dân số và phát triển xã Dân Chủ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác dân số và phát triển năm 2024 cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ BÁO CÁO

1. Thông tin chung của đơn vị:

1.1. Đặc điểm Ban Chỉ đạo:

Ban chỉ đạo Dân số và Phát triển xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, ban ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị trong việc giải quyết các vấn đề quan trọng, liên quan đến dân số và phát triển trên địa bàn xã; đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ban ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình hành động và các hoạt động liên quan đến công tác dân số và phát triển; nghiên cứu, đề xuất phương hướng, giải pháp để thực hiện các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã. Các thành viên Ban chỉ đạo Dân số và Phát triển xã thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm.

1.2. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo:

Ban chỉ đạo Dân số và Phát triển xã được thành lập (theo Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 15/03/2023) gồm 13 thành viên: Trưởng ban là Phó chủ tịch UBND xã, Phó ban thường trực là Trạm trưởng trạm Y tế xã. Chuyên trách Dân số - KHHGD, công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Văn hóa - xã hội, công chức Tài chính - kế toán, Chủ tịch UBMTTQ xã, chủ tịch Hội LHPN xã, chủ tịch Hội nông dân, Bí thư Đoàn TN, trưởng Công an xã Dân Chủ.

2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về dân số - KHHGD; Công tác phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trên địa bàn trong công tác dân số - KHHGD:

STT	Tên và ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu/Nội dung cơ bản của văn bản
1. Văn bản của địa phương			
1	Số 01/KH-BCĐ	23/01/20024	Kế hoạch số 01/KH-PH ngày 23/01/2024 của BCĐ Dân số & Phát triển xã Dân Chủ thực hiện kế hoạch phối hợp giữa BCĐ Dân số và Phát triển và khối Dân vận cơ sở trong công tác truyền thông dân số và phát triển năm 2024.

2. Văn bản hướng dẫn			
1	Số: 03/KH-BCĐ	10/4/2024	- Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025”(giai đoạn II) và Tiểu Dự án 7 năm 2024 trên địa bàn xã Dân Chủ
2	Số: 04/KH-BCĐ	28/4/2024	- Kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Thalassemia thế giới (08/5/2024)
3	Số: 05/KH-BCĐ	03/5/2024	- Kế hoạch thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về Dân số năm 2024
4	- Số 02/BC-BCĐ	14/5/2024	BC kết quả thực hiện các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Thalassemia thế giới (08/5/2024)
5	Số: 06/KH-BCĐ	07/5/2024	- Kế hoạch tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2024
6	Số: 07/KH-BCĐ	07/5/2024	- Kế hoạch Chương trình tầm soát, sàng lọc trước sinh và sơ sinh năm 2024
7	Số: 08/KH-BCĐ	07/5/2024	- Kế hoạch Tư vấn và khám sức khỏe Tiền hôn nhân năm 2024
8	Số: 09/KH-BCĐ	07/5/2024	- Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát Mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2024
9	Số 10/KH-BCĐ	7/6/2024	Kế hoạch thực hiện công tác dân số năm 2024.
10	Số: 11/KH-BCĐ	01/7/2024	-Kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông nhân Ngày Dân số thế giới 11/7
11	Số: 12/KH-BCĐ	30/9/2024	-Kế hoạch Triển khai các hoạt động truyền thông, hưởng ứng một số sự kiện về công tác dân số trong những tháng cuối năm 2024
12	Số: 289/CV-BCĐ	01/11/2024	-V/v tuyên truyền, hưởng ứng tham gia cuộc thi sáng tác Logo ngành dân số

3. Nội dung thực hiện và kết quả đạt được:

3.1. Công tác Truyền thông-Giáo dục; Công tác phối hợp; Việc xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thôn/ khu trong truyền thông, phổ biến, giáo dục, tổ chức, thực hiện các chính sách về dân số - KHHGD:

Trong năm 2024, BCĐ Dân số và Phát triển xã phối hợp: Với Hội LHPN xã ngày lễ 08/3, 20/10, lồng ghép tổng kết, tuyên truyền được 7 cuộc tại nhà văn hóa xã, các thôn với nội dung: Giảm thiểu mất cân bằng giới tính, phòng chống tảo hôn, chăm sóc sức khỏe sinh sản phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tiền hôn nhân... được 350 lượt người tham dự;

Phối hợp với cán bộ văn hóa thông tin xã: Truyền thông bằng hình thức phát thanh trên loa phát thanh xã 30 bài/ 750 lượt/thời lượng 1000 phút

Kết quả công tác truyền thông: báo cáo kết quả theo phụ lục gửi kèm theo (Phụ lục 1).

3.2. Việc triển khai các hoạt động cung cấp các dịch vụ KHHGD, quản lý, phân phối PTTT trên địa bàn, bao gồm: miễn phí, tiếp thị xã hội:

** Phương tiện tránh thai miễn phí:*

Xã không có đối tượng được cung cấp phương tiện tránh thai miễn phí

Duy trì triển khai các hoạt động mô hình: Phối kết hợp đoàn thanh niên xã duy trì sinh hoạt CLB tiền hôn nhân

- Kết quả: Sinh hoạt 04 buổi với 30 thành viên tham gia, tuyên truyền tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân, nội dung về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống...

- Phối hợp Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã tuyên truyền cho 4 cặp thanh niên đến đăng ký kết hôn tại UBND xã. Có 4 cặp được khám sức khỏe tiền hôn nhân. Tổng số VTN/TN từ 15-24 tuổi được tư vấn khám SK tiền hôn nhân là 145 người.

e. Đề án Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống:

- Về triển khai hoạt động: Duy trì triển khai các hoạt động đề án: Duy trì sinh hoạt CLB Phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết

- Kết quả: Sinh hoạt 04 buổi với 30 thành viên tham gia, tuyên truyền tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân, nội dung về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống...

+ Số tảo hôn năm 2024: 0 người

+ Số hôn nhân cận huyết thống năm 2024: 0 người

+ Có 02 trường hợp sinh con tuổi VTN-TN

f. Các hoạt động khác:

- Các hoạt động truyền thông thông qua kênh Facebook, trang fanpage 25 bài.

- Viết và phát tin bài trên hệ thống loa truyền thanh xã.

- Tư vấn hộ gia đình cho 20 hộ với 45 người được tư vấn

3.4. Công tác ghi chép sổ sách và thực hiện chế độ báo cáo thống kê; Công tác quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và báo cáo dữ liệu thông tin chuyên ngành trong hệ thống dân số - KHHGD:

Thực hiện chế độ ghi chép ban đầu và báo cáo thống kê theo định kỳ. Viên chức Dân số - KHHGD xem lại phiếu thu tin, thẩm định thông tin, phối hợp điều chỉnh các thông tin chưa chính xác, đầy đủ và nhập vào kho dữ liệu phần mềm của xã.

3.5. Kết quả thực hiện công tác dân số và phát triển:

3.5.1 Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản:

Trong năm 2024 được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã và sự nỗ lực của BCD công tác DS và phát triển xã, các ban ngành, đoàn thể, công tác dân số KHHGD xã thực hiện các chỉ tiêu cụ thể như sau: (có bảng chi tiết kèm theo)

3.5.2. Tổng số sinh trong năm 2024

- Số trẻ em sinh ra là 15 (Tháng 11+12/2023 là 02 trẻ, 10 tháng năm 2024 là 13 trẻ, Trong đó số trẻ nam là: 7, số trẻ nữ là: 8

- Có 02 trường hợp sinh con thứ 3 trở lên (01 trường hợp Đảng viên vi phạm)

3.5.3. Chỉ tiêu dịch vụ dụng cụ tránh thai thực hiện công tác-KHHGD

Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh để áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại là 114/188 đạt 66.6 % giảm 2,56 so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó

** Tiếp thị xã hội:*

- Về công tác xây dựng kế hoạch: Viên chức Dân số xã tìm nguồn cung ứng tin cậy để thực hiện tiếp thị xã hội PTTT.

- Về triển khai hoạt động: Tiếp tục tuyên truyền, cung ứng phương tiện tránh thai theo hình thức tiếp thị xã hội và xã hội hóa.

- Kết quả: Tiếp thị được 100 bao và 50 vỉ thuốc

3.3. Triển khai các hoạt động về Nâng cao chất lượng dân số, các mô hình, đề án:

a. Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:

- Phối kết hợp phụ nữ xã duy trì sinh hoạt CLB Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Kết quả: + Sinh hoạt CLB: 04 buổi với 30 thành viên tham gia, tuyên truyền nội dung về Nguyên nhân, thực trạng, hậu quả, giải pháp đề án mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ Phát thanh 16 Lượt/80 phút trên hệ thống loa truyền thanh xã, tuyên truyền về nội dung mất cân bằng giới tính khi sinh

+ Hội nghị truyền thông lồng ghép hội phụ nữ: 01 buổi/30 người.

+ Truyền thông nhóm: Thực hiện 2 buổi/ 60 người tham dự.

b. Đề án Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi:

- Về triển khai hoạt động: Duy trì triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi. Cán bộ Trạm y tế, cộng tác viên hoạt động công tác xã hội chủ động và phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan, tuyên truyền, tư vấn nâng cao kiến thức phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi gắn với mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số; sinh hoạt các câu lạc bộ, mô hình có liên quan đến người cao tuổi; hỗ trợ người cao tuổi luyện tập tự chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng. Quản lý hồ sơ sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế theo quy định..

- Kết quả: + Tổng số NCT trên địa bàn xã 158 người, số NCT được khám sức khỏe 151 người đạt 95,5% KH giao. Số NCT có thẻ BHYT 158 người

+ Viết 5 tin bài phát thanh trên loa của xã.

+ Đưa tin bài về chăm sóc sức khỏe, người cao tuổi trong đời sống hàng ngày trên trang facebook cá nhân cơ quan và được nhiều lượt người theo dõi.

c. Hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh:

- Về triển khai hoạt động: Duy trì hoạt động mô hình dưới hình thức truyền thông lồng ghép ngày tiêm chủng tại Trạm Y tế

- Kết quả: Tuyên truyền tư vấn cho 12 buổi với 150 lượt người nghe. Tổng số bà mẹ mang thai, tham gia sàng lọc trước sinh 16/16 người trong đó Số PN mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất là 16/16 người. Tổng số trẻ em sinh ra 15 trẻ, trong đó được sàng lọc sơ sinh là 15/15 trẻ, Số trẻ em sinh ra được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất 15/15 trẻ, phát thanh 40 Lượt/200 phút.

d. Hoạt động Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân:

- Về triển khai hoạt động:

- Số người đình sản mới : 01 ca người luỹ kế 06 người
- Số người đặt DCTC mới: 05/05 người luỹ kế 49 người
- Số người tiêm thuốc tránh thai mới: 03/4 ca luỹ kế 7 người
- Số người cấy thuốc tránh thai mới: 3/0 luỹ kế 3 người
- Số người sử dụng bao cao su mới: 28/30 người
- Số người sử dụng viên uống tránh thai mới: 21/30 người

+ Chỉ tiêu tỷ suất sinh không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2024: Tỷ suất sinh là 12,7 %, tăng 4,05 % so với năm 2023 và không đạt kế hoạch giao 10,96%.

+ Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao : tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 14.3 % tăng 5,65 so với năm 2023.

- Kết quả chỉ tiêu công tác dân số- KHHGD: báo cáo kết quả theo phụ lục gửi kèm (Phụ lục 1 và Phụ lục 2).

4. Công tác giao chỉ tiêu kế hoạch, tài chính:

Giao chỉ tiêu kế hoạch cho các thôn trên địa bàn xã. Phân khai kinh phí hoạt động năm 2024

5. Tồn tại, nguyên nhân:

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác Dân số và phát triển còn một số tồn tại đó là: Sổ sách chuyên ngành cập nhật còn một số chỗ chưa chính xác, các chỉ tiêu giao không hoàn thành

* Nguyên nhân:

+ Cộng tác viên xã hội hoạt động chưa thực sự tích cực do thôn giao thêm nhiều việc khác.

+ Việc xử lý đối với các cá nhân vi phạm còn thiếu kiên quyết; Vẫn còn một bộ phận người dân chưa hiện những quy định của Pháp lệnh Dân số, thiếu ý thức tự nguyện tự giác trong việc chấp hành quy mô gia đình ít con gây ảnh hưởng không tốt đến phong trào toàn dân thực hiện chính sách DS-KHHGD. Chưa có chế tài mạnh xử lý các trường hợp vi phạm dân số nhất là vi phạm sinh con thứ 3 trở lên.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025:

1. Mục tiêu cơ bản:

- Tích cực tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt công tác DS và phát triển, chú trọng quan tâm đến vấn đề chất lượng Dân số phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục trong toàn xã hội về dân số và kế hoạch hoá gia đình, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ sinh con thứ 3 trở lên để kịp thời tư vấn, vận động.

- Cung ứng kịp thời các phương tiện tránh thai đảm bảo chất lượng, thuận tiện, an toàn, kịp thời cho đối tượng có nhu cầu thực hiện KHHGD; đẩy mạnh triển khai tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai.

- Tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả các mô hình nâng cao chất lượng dân số theo hướng dẫn của tỉnh, huyện và phù hợp với tình hình của địa phương.

- Duy trì họp BCD, giao ban định kỳ, kịp thời báo cáo tình hình thực hiện công tác Dân số và Phát triển với các cấp, các ngành theo quy định

2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Phân đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu dân số - KHHGD trong năm 2024.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban chỉ đạo công tác Dân số cấp tỉnh:

Tăng cường đầu tư nguồn lực và xây dựng cơ chế quản lý có hiệu quả việc sử dụng kinh phí đầu tư cho công tác dân số. Bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác Dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Đối với Trung tâm Y tế:

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ và hỗ trợ phân khai và hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí cho công tác dân số-KHHGD cho địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

3. Đối với Ban, ngành, đơn vị khác:

Các ban ngành đoàn thể xã, thôn, chủ trì, phối hợp nghiêm túc triển khai thực hiện lồng ghép các hoạt động liên quan để công tác Dân số và phát triển vào hoạt động của ngành.

Nơi nhận:

- TT.UBND xã(b/c);
- Phòng Y tế, TTYT (b/c);
- Phòng Dân số, Trung tâm Y tế Thành phố (b/c);
- Lưu: VT,TTYT.

**TM. BCD DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỞNG BAN**



**Phó chủ tịch UBND xã
Đình Văn Lượng**



Phụ lục 1:

BÁO CÁO Công tác truyền thông năm 2024

STT	Hoạt động	Toàn xã	Thôn 1	Thôn 2
1	Mít tinh cổ động:			
	Số buổi:			
	Số lượt người tham gia:			
2	Truyền thanh:			
	Số tin bài:	30		
	Thời lượng:	750 lượt		
3	Truyền hình:			
	Số tin bài:			
	Thời lượng:			
4	Tin bài trên báo và cổng thông tin điện tử	0		
5	Hội nghị truyền thông chuyên đề về DS - KHHGD	07		
5.1	<i>Nguồn tỉnh:</i>			
	Số buổi:	1		
	Số lượt người tham gia:	50		
5.2	<i>Nguồn TP:</i>			
	Số buổi:	6		
	Số lượt người tham gia:	250		
5.3	<i>Nguồn xã:</i>			
	Số buổi:	1		
	Số lượt người tham gia:	50		

6	Truyền thông tại cộng đồng			
	Số buổi:	12		
	Số lượt người tham gia:	460		
7	Lồng ghép sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao...			
	Số buổi:			
	Số lượt người tham gia:			
8	Băng zôn, khẩu hiệu mới			
	Nguồn tỉnh:			
	Nguồn tp:	01 cái (tảo hôn, hôn nhân cận huyết)		
	Nguồn xã:			
9	Pa nô			
9.1	<i>Pa nô</i>			
	Pa nô kích thước: 0.6 m x 1.2m			
	-Nguồn tỉnh:			
	-Nguồn huyện:			
	-Nguồn xã:			
9.2	<i>Pa nô kích thước: 4.9m x 8m</i>			
	-Nguồn tỉnh:			
	-Nguồn huyện:			
9.3	<i>-Nguồn xã:</i>			
	Kích thước khác			
	-Nguồn huyện:			
	-Nguồn xã:			



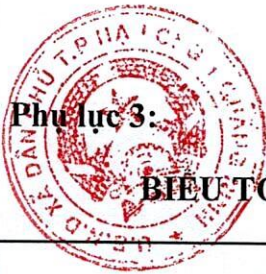
Phụ lục 2:

KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TÁC DÂN SỐ-KHHGD NĂM 2024

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện			So sánh với KH	Ghi chú
				Tử số	Mẫu số	Tỷ lệ/Số		
1	Dân số trung bình năm	Người	1.277			1.180	Giảm	
2	Số trẻ em sinh ra trong năm	Người	14	15	14			
3	Tỷ suất sinh	%	10.96	15	1180	12,7%	Đạt so với KH	
	Mức giảm tỷ suất sinh	%	Giảm 2,0					
4	Tỷ suất chết	%						
5	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,5		8,5%		Không đạt	
6	Tỷ lệ sinh con thứ 3+	%	Giảm 2,0	2	15	13,3%		
	Mức giảm tỷ lệ sinh con thứ 3+	%					Không đạt	
7	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/số bé gái				7/8		
8	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh	%	96%	16	16	100%	Đạt	
	<i>Tr đó: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất</i>	%	85%	15	15		Đạt	
9	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc	%	80		15			
	<i>Tr đó: Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất.</i>	%	67	15	15		Đạt	
10	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	%	100	151	158	95,6%	Không đạt	
11	Tỉ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn trước khi kết hôn	%	93	4	4	100%	Đạt	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện			So sánh với KH	Ghi chú
				Tử số	Mẫu số	Tỷ lệ/Số		
	Tỉ lệ cặp nam, nữ thanh niên được khám sức khoẻ trước khi kết hôn	%	93	4	4	100%	Đạt	
12	Giảm Vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn so với năm 2023	%		0	0	0	Đạt	
13	Tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thông.	%		0	0	0	Đạt	
14	Chiều cao trung bình nam 18 tuổi	cm				1.65		
	Tr đó: Tỷ lệ nam thanh niên 18 tuổi có chiều cao từ 168,5 cm	%						
15	Chiều cao TB nữ thanh niên 18 tuổi	cm				1.55		
	Tr đó: Tỷ lệ nữ thanh niên 18 tuổi có chiều cao từ 157,5 cm	%						
16	Tuổi thọ bình quân	Tuổi				72		
17	Tổng số người mới áp dụng các BPTT hiện đại	Người	66					
17.1	<i>Dụng cụ tử cung</i>	<i>Người</i>	5	5	5		Đạt 100%	
17.2	<i>Thuốc tiêm tránh thai</i>	<i>Người</i>	3	4	3		Đạt 133%	
17.3	<i>Thuốc uống tránh thai</i>	<i>Người</i>	30	21	30		Đạt 70%	
17.4	<i>Thuốc cấy tránh thai</i>	<i>Người</i>	0	3	0		Đạt vượt kh giao	
17.5	<i>Triệt sản</i>	<i>Người</i>	0	1	0		Đạt vượt kh giao	
17.6	<i>Bao cao su</i>	<i>Người</i>	30	28	30		Đạt 93,3%	

10	Tờ rơi mới cấp phát trong quý			
	-Nguồn huyện:			
	-Nguồn xã:			
11	Khác: Tư vấn tại hộ gia đình	40 buổi/ 20 hộ/120 người	20 buổi/10 hộ/60 người	20 buổi/10 hộ/60 người
12	Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân			
	Số cặp đăng ký kết hôn mới	04	2	2
	Số cặp được tư vấn	04	2	2
	Số cặp được khám sức khỏe:	04	02	02
	<i>Trong đó: Khám tại Trung tâm y tế cấp huyện trở lên</i>	0	0	0
13	Tảo hôn và hôn nhân cận huyết	0	0	0
	Số lượng cặp tảo hôn và hôn nhân cận huyết	0	0	0
	Số có con trước độ tuổi kết hôn theo quy định	0	0	0



Phụ lục 3:

BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU DÂN SỐ-KHHGD NĂM 2024

Tên chỉ tiêu	Toàn xã	Thôn 1	Thôn 2
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
Tổng số hộ dân cư: (hộ)	287	122	165
- Trong đó: Số hộ gia đình:	287	122	165
Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú: (người)	1.180	522	658
Số nữ từ 15-49 tuổi (người):	300	138	162
Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng (người):	137	64	73
Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý II/ năm (cặp):	190	84	106
Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý II/ năm (cặp):	54	20	34
Tổng số người mang thai (người):	16	8	9
- Trong đó: + Số người được sàng lọc trước sinh:	16	8	9
+ Phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất	15	8	7
+ Số vị thành niên, TN mang thai ngoài ý muốn	0	0	0
-Tổng số trẻ sinh ra	15	6	9
- Số trẻ sinh ra đã được SLSS:	15	6	9
Trong đó : Trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất.	0	0	0
- Số trẻ em nam sinh ra:	7	4	3
- Số trẻ em nữ sinh ra:	8	2	6
- Số trẻ em sinh ra là con thứ 3 trở lên:	02	0	02
Trong đó: Số sinh con thứ 3 trở lên là con của đảng viên	01	0	01
Chiều cao Trung bình của nam thanh niên 18 tuổi	165		

Tên chỉ tiêu	Toàn xã	Thôn 1	Thôn 2
Số nam thanh niên 18 tuổi có chiều cao từ 168,5 cm trở lên	7		
Chiều cao Trung bình của nữ thanh niên 18 tuổi	155		
Số nữ thanh niên 18 tuổi có chiều cao từ 157,5 cm trở lên	8	4	4
Số cặp nam, nữ thanh niên được khám sức khỏe trước khi kết hôn	0	0	0
Số nam nữ thanh niên từ 18 đến 30 tuổi	177	86	91
Số cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn	4	2	2
Số cặp kết hôn mới trong năm đến thời điểm báo cáo	4	2	2
Số người dân tộc thiểu số có con trước độ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.	0	0	0
Số cặp tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống	0	0	0
Số người cao tuổi	158	73	85
Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	151	71	80